

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Huy Bân

2. Bà Nghiêm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Mai Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Triệu Văn N, sinh năm 1983; HKTT: Thôn K, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Triệu Văn Q**, sinh năm 1958 và bà **Triệu Thị P**, sinh năm 1962; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là **Hoàng Thị T**, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/11/2004 **Triệu Văn N** bị Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 25/4/2005 **N** đã nộp phạt.

+ Ngày 18/8/2022 **Triệu Văn N** bị Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 25/8/2022 **N** đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

1. Cán bộ Tin học Tòa án nhân **huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**.
 2. Cán bộ **Công an huyện Y**, tỉnh Bắc Ninh.
- (Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, tại khu vực **cổng chào P, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**, lực lượng **Công an huyện Y** phối hợp với Công an thị trấn Chờ, **huyện Y** tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang **Triệu Văn N**, sinh năm 1983, trú tại **thôn K, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của **Triệu Văn N** 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng rồi đưa **Triệu Văn N** cùng vật chứng thu giữ về **Công an huyện Y** để điều tra, làm rõ.

Ngày 02/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** ra Quyết định số 17 trưng cầu **Phòng K, Công an tỉnh B** giám định ma túy đối với chất bột màu trắng thu giữ được của **Triệu Văn N**.

Tại Kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

*“Chất bột màu trắng bên trong 01(một) túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng là **0,1322 gam**; Là ma túy; Loại ma túy **H (Heroin)**.”*

*(**Heroin** có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.)*

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSYP, ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố **Triệu Văn N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khai nhận: Bản thân Nghì sống lang thang ở khu vực **huyện Y** để tìm việc làm và thường sử dụng trái phép chất ma túy Heroine. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, **N** đi bộ một mình đến khu vực **cổng chào P, thị trấn C, huyện Y** thì gặp một người thanh niên không quen biết. Nghì hỏi người này: “Anh có ma túy heroine không, bán cho em 200.000 đồng”. Người thanh niên trả lời: “Có”. Sau đó, **N** đưa cho người thanh niên 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, người thanh niên đưa lại cho Nghì 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy heroine. Nghì cầm túi ma túy này ở lòng bàn tay trái đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng **Công an huyện Y** tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Triệu Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: **Triệu Văn N** từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định có đóng dấu của **Phòng K - Công an tỉnh B** trong vụ **Triệu Văn N**, sinh năm 1983, HKTT: Khuổi Khi, **X, P, Bắc Kạn**; 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong có que thử nước tiểu của **Triệu Văn N**.

+ Lưu hồ sơ đĩa ghi âm hỏi cung bị cáo **N**.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên **Công an huyện Y**, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được, bản kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, tại khu vực **cổng chào P, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**, lực lượng **Công an huyện Y** phối hợp với **Công an thị trấn C** tiến hành kiểm tra, bắt quả tang **Triệu Văn N** đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1322 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân. Bản thân bị cáo cũng hiểu biết về tác hại của ma túy cũng như những quy định của pháp luật nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng vẫn vi phạm, vì vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Nhân thân: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004 bị Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, năm 2022 bị Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến ma túy nhưng lại không lấy đó làm bài học, không đi cải tạo, cai nghiện mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm sử dụng; que thử nước tiểu của Triệu Văn N không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu hồ sơ 01 đĩa ghi âm hỏi cung bị cáo N.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Liên quan đến vụ án này còn có người thanh niên đã bán ma túy cho N nhưng N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Y không có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

T (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Văn N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 05/4/2024 để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định có đóng dấu của Phòng K - Công an tỉnh B trong vụ Triệu Văn N, sinh năm 1983, HKTT: Khuổi Khi, X, P, Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong có que thử nước tiểu của Triệu Văn N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 1 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Lưu hồ sơ 01 đĩa ghi âm hỏi cung bị cáo N.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Yên Phong;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thu Trang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tô Huy Bân

Nghiêm Thị Hiền

Vũ Thu Trang